

# BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ THUẬT NGỮ BÁO CHÍ TIẾNG VIỆT

QUÁCH THỊ GẤM\*

*Tóm tắt:* Bài viết tìm hiểu một số nét khái quát về ngành báo chí và khoa học báo chí, từ đó, chỉ ra những nét đặc thù cơ bản của thuật ngữ báo chí cũng như nêu rõ con đường hình thành và phát triển của thuật ngữ báo chí tiếng Việt, đồng thời gợi mở ra một số vấn đề trong việc nghiên cứu chuyên sâu về hệ thuật ngữ báo chí nhằm góp phần vào việc xây dựng và chuẩn hóa thuật ngữ báo chí tiếng Việt.

*Từ khóa:* Báo chí; thông tin; báo in; báo phát thanh; báo truyền hình; báo ảnh; báo mạng điện tử; nhật báo; ngôn luận; nguyệt san; tuyên truyền; thông tấn; tình phổ cập; báo chí công khai; báo chí bí mật...

Báo chí là một trong những phương tiện truyền thông đại chúng rất quan trọng của Đảng, Nhà Nước và mọi tầng lớp nhân dân. Điều này nói lên sức mạnh chi phối cũng như sự tác động rất lớn của báo chí đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội. Kể từ khi hình thành cho đến thời kỳ đổi mới và giai đoạn hội nhập hiện nay, báo chí đã thể hiện rõ vai trò đó.

Báo chí không chỉ là một loại hình hoạt động thông tin mà còn được xem là một khoa học. Như vậy, thừa nhận báo chí là một khoa học mà trong khoa học thì phải có khái niệm, phạm trù, trong khi đó thuật ngữ lại chính là những từ, ngữ biểu thị những khái niệm, phạm trù khoa học. Thuật ngữ báo chí cũng như thuật ngữ của các ngành khoa học khác có vai trò rất quan trọng. Đó là những từ, ngữ biểu thị khái niệm, phạm trù đã được đúc kết, tích hợp từ trong hoạt động của ngành. Cho nên, việc nghiên cứu, tìm hiểu về thuật ngữ báo chí hết sức cần thiết.

**1. Sự ra đời, phát triển của báo chí - khoa học báo chí ở Việt Nam và vai trò của nó trong tiến trình phát triển lịch sử dân tộc**

Báo chí là một trong những phương tiện truyền thông đại chúng rất quan trọng trong đời sống xã hội. Mỗi nền báo chí ra đời mang theo dấu ấn đặc thù của mỗi quốc gia. Tiến trình phát triển báo chí Việt Nam đã trải qua những bước ngoặt to lớn gắn liền với lịch sử phát triển dân tộc.

Sau khi hoàn thành việc xâm chiếm Nam Kỳ, thực dân Pháp nhanh chóng bắt tay vào việc thiết lập một chế độ chính trị xã hội mới và họ nghĩ ngay đến việc lợi dụng báo chí như là một thứ vũ khí chính trị mới để cai trị thuộc địa. Đó là dùng báo chí để chinh phục tinh thần dân chúng thuộc địa thông qua việc phổ biến chữ quốc ngữ, truyền bá tư tưởng Pháp và nền văn minh Châu Âu. Ngày 15/4/1865, Pháp đã quyết định cho xuất bản tờ báo tiếng Việt đầu tiên mang tên *Gia Định báo*. Trong suốt những năm còn lại của thế kỷ 19, chỉ có thêm một số tờ báo in bằng chữ quốc ngữ như *Nhật trình Nam Kỳ* (1883), *Bảo hộ Nam dân* (1888), *Phan Yên Báo* (1898)...., còn lại chủ yếu là báo chí bằng tiếng Pháp. Nói chung, báo chí tiếng Việt

(\*) NCS Khoa Ngôn ngữ, Học viện Khoa học xã hội.

giai đoạn này chưa phát triển, mới chỉ được coi là thời kỳ phôi thai của báo chí Việt Nam.

Đến những năm đầu thế kỷ 20, báo chí tiếng Việt xuất hiện ngày càng nhiều hơn. Giai đoạn này, tạp chí - một loại hình thuộc báo in chuyên cung cấp, phổ biến các kiến thức chuyên ngành đã xuất hiện. Giai đoạn này báo chí không chỉ phát triển mạnh mà còn phân hoá theo thể loại như nhật báo, báo định kỳ, báo chuyên biệt cho từng giới, nghề nghiệp, tôn giáo, giải trí... Báo chí còn phân hoá sâu sắc theo khuynh hướng chính trị - xã hội khác nhau. Đặc biệt với việc xuất hiện dòng báo đối lập, khuynh tả trong và sau cao trào yêu nước và dân chủ 1925-1926 đã đánh một dấu mốc quan trọng trong lịch sử báo chí nước nhà. Nhìn chung báo chí thời kỳ này đã có ảnh hưởng tích cực tới tinh thần dân tộc.

Bên cạnh đó, sự phát triển của báo chí còn được thể hiện ở số lượng người làm báo, cơ cấu xã hội và nghề nghiệp của họ cũng như tính hiện đại của báo cũng tăng nhanh. Báo được in với nhiều loại ngôn ngữ, đủ loại báo và tạp chí, đồng thời báo đã bắt đầu được in bằng công nghệ màu, nhiều ảnh và khá mỹ thuật.

Đặc biệt sự ra đời của tờ *Thanh niên* (1925), tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã đánh dấu mốc cho sự ra đời của dòng báo chí cách mạng. Đó là bước ngoặt lớn nhất trong lịch sử phát triển của báo chí Việt Nam. Báo chí cách mạng dần dần đã xây dựng được cả một hệ thống báo chí từ trung ương đến các địa phương. Chỉ trong 20 năm (1925 - 1945) dòng báo chí cách mạng đã hình thành và phát triển mạnh mẽ với trên 550 tờ báo đã được xuất bản

và lưu hành.

Cách mạng tháng Tám thành công đã đưa dòng báo chí cách mạng bước sang một trang mới. Năm 1945 cũng là năm đánh dấu khá nhiều sự kiện quan trọng trong lịch sử báo chí Việt Nam: thành lập *Đài Tiếng nói Việt Nam*, *Bộ Thông tin Tuyên truyền* và *Thông Tấn xã Việt Nam*. Có thể nói, trong những năm đầu của chính quyền cách mạng, báo chí đã phục vụ tích cực cho nhiệm vụ bảo vệ chính quyền non trẻ lúc bấy giờ.

Những năm kháng chiến chống Pháp, báo chí cả hai miền vẫn được củng cố và phát triển. Sau 1954, khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở miền Bắc kết thúc thắng lợi, trong điều kiện mới, báo chí miền Bắc có những bước phát triển mạnh mẽ. Giai đoạn này xuất hiện báo chí của nhiều cơ quan nghiên cứu khoa học, tuyên truyền, tổ chức, kỹ thuật và báo chí của các tỉnh thành. Năm 1956, Hồ Chủ Tịch ban hành sắc lệnh về *Chế độ báo chí*, quy định về quyền tự do ngôn luận trong chế độ ta. Cũng trong đoạn này, với sự giúp đỡ của Liên Xô, hệ thống truyền thanh phát triển rộng khắp các tỉnh, kéo đến huyện và thôn xóm. Đài tiếng nói Việt Nam cũng được trang bị thêm nhiều phương tiện kỹ thuật mới, xây dựng thêm Đài phát sóng mạnh Mễ Trì và thông qua hệ thống truyền thanh rộng khắp ấy đã tiếp sóng rộng ra cả nước. Báo chí thời gian này đã góp phần nhanh chóng truyền đạt những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà Nước, phục vụ đắc lực cho việc thực hiện hai nhiệm vụ mà Đảng đề ra.

Trong những năm đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh đánh phá dữ dội miền Bắc, các báo vẫn ra đều kỳ, phát hành đúng thời hạn. Ngoài các tờ báo lớn hàng

ngày như *Nhân dân, Quân đội nhân dân*, các tờ báo tuần, nguyệt san của các đoàn thể hợp thành tiếng nói chung rất hiệu quả. Báo chuyên ngành cũng khá phong phú và làm công tác tuyên truyền theo nhiệm vụ của Ngành. Ngoài ra, còn có một số tờ báo xuất bản bằng tiếng nước ngoài. Đặc biệt, chính tại thời điểm này (năm 1970), *truyền hình* đã xuất hiện, đánh dấu một loại hình báo chí mới ra đời ở nước ta.

Ở miền Nam, trong vùng địch tạm chiếm cũng như tại các vùng giải phóng và các khu căn cứ du kích, báo chí cách mạng vẫn tồn tại và phát triển để phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Sau ngày thống nhất đất nước, báo chí ở nước ta phát triển khá nhanh về số lượng và chất lượng, hình thành hệ thống thông tấn, báo chí phát thanh, truyền hình rộng khắp cả nước. Tháng 1/1998, các loại báo chí điện tử phát trên mạng Internet lần lượt ra đời. Hiện nay, hoạt động của báo chí trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong quá trình hội nhập quốc tế và trong thời đại bùng nổ thông tin đang phát triển không ngừng và ngày càng thể hiện vai trò quan trọng của mình.

Nhìn vào thực tiễn hoạt động của báo chí Việt Nam kể từ khi hình thành cho đến nay, chúng ta đã thu được những thành tựu hết sức to lớn. Tuy nhiên, về khoa học báo chí lại ra đời muộn hơn và chưa phát triển tương xứng với hoạt động thực tiễn. Việc nghiên cứu các vấn đề lý luận báo chí chưa bắt kịp với hoạt động thực tế: “Thực tiễn hoạt động báo chí sôi động, nhanh chóng và sáng tạo, trong lúc lý luận chưa theo kịp. Giữa lý luận và thực tiễn còn độ chênh”<sup>(1)</sup>. Lý do của điều này có thể do “Thực tiễn đấu tranh và

cách mạng của đất nước lâu nay không cho phép những người làm báo Việt Nam dùng chân và phân tâm vào lĩnh vực lý thuyết, học thuật. Hối hả “dùng cán bút là đòn xoay chế độ”, tất cả đeo ba lô, cầm máy, cầm bút vào chiến trường, các nhà báo - chiến sỹ của chúng ta thường quan tâm tới kết quả từng chiến dịch, từng phong trào và thành tựu chung của cách mạng mà tạm gác lại những khái quát lý thuyết về mục đích, phương tiện và kỹ thuật nghề nghiệp của mình”<sup>(2)</sup>. Vì vậy, các công trình khoa học về báo chí chưa nhiều. Trước 1980, tất cả các công trình nghiên cứu về báo chí ở Việt Nam chỉ có khoảng 60 cuốn, trong số này có đến gần một nửa số sách nghiên cứu do các học giả miền Nam viết và chủ yếu phản ánh nền báo chí của chính quyền cũ<sup>(3)</sup>. Khoảng từ năm 2000 trở lại đây, khoa học về báo chí mới thực sự được quan tâm. Điều này được thể hiện ở số lượng đầu sách về báo chí được xuất bản ngày càng nhiều, đa dạng và phong phú, đã đáp ứng được phần nào thực tế sôi động của hoạt động báo chí.

Trước những cơ hội phát triển cũng như thách thức của hoạt động báo chí trong xu thế hội nhập, trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, đòi hỏi khoa học báo chí cũng phải phát triển và sớm theo kịp hoạt động thực tiễn của báo chí để đáp ứng, phản ánh được sự phát triển mạnh mẽ của thực tiễn hoạt động báo chí cũng như sự thay đổi mạnh mẽ của xã hội.

<sup>(1)</sup> Đinh Văn Hường (2006), *Các thể loại báo chí thông tấn*, Nxb. ĐHQG Hà Nội.

<sup>(2)</sup> Phạm Thành Hưng (2007), *Thuật ngữ báo chí-truyền thông*, Nxb. ĐHQG Hà Nội.

<sup>(3)</sup> Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb. Thông Tấn (in lần thứ tư), Hà Nội.

## 2. Về nội hàm khái niệm thuật ngữ báo chí tiếng Việt

Để xác định nội hàm khái niệm thuật ngữ báo chí tiếng Việt, cần phải dựa trên các nội dung cơ bản của ngành này. Qua tìm hiểu các tài liệu chuyên ngành cho thấy, trong ngành báo chí hiện nay gồm có năm lĩnh vực tương ứng với năm loại hình báo chí: *báo in*, *báo phát thanh*, *báo truyền hình*, *báo ảnh*, *báo mạng điện tử*. Mỗi loại hình báo chí có những cách chuyển tải thông tin với các phương tiện và nguyên lý khác nhau.

**Báo in** là hình thức truyền thông đại chúng xuất hiện sớm nhất, truyền tải thông tin bằng chữ viết và được thực hiện bằng kỹ thuật in ấn trên vật liệu giấy và mực, người đọc tiếp nhận bằng con đường thị giác. **Phát thanh** là loại hình báo chí điện tử hiện đại với đặc trưng cơ bản là dùng âm thanh (lời nói, tiếng động, âm nhạc) để truyền tải thông tin nhờ sử dụng kỹ thuật sóng điện tử và hệ thống truyền thanh để tác động vào thính giác của công chúng. **Truyền hình** truyền tải thông tin không chỉ bằng âm thanh mà còn bằng cả hình ảnh động nhờ vào kỹ thuật sóng vô tuyến điện, qua đó công chúng tiếp cận thông tin bằng cả thị giác và thính giác. **Báo ảnh** truyền tải thông tin đến công chúng bằng thị giác qua những bức ảnh cụ thể, chân thực, sinh động nhờ kỹ thuật sử dụng ánh sáng trong không gian ba chiều và ứng dụng các thành tựu của vật lý và hóa học. Báo ảnh là một phần không thể thiếu của báo in, tạp chí và báo mạng điện tử. **Báo mạng điện tử** là loại hình báo chí truyền tải thông tin tích hợp dưới nhiều hình thức đa phương tiện: từ chữ viết, âm thanh cho đến hình ảnh tĩnh và động trên

một trang web và phát hành trên mạng internet nhờ các phương tiện kỹ thuật tiên tiến về công nghệ thông tin.

Có thể thấy, mỗi loại hình báo chí có những đặc trưng riêng. Tuy nhiên, các loại hình báo chí không thay thế lẫn nhau mà bổ sung, ảnh hưởng lẫn nhau và liên kết tạo thành hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng cơ bản nhất và hùng mạnh nhất hiện nay.

Như vậy, từ các nội dung cơ bản của ngành báo chí nêu trên, có thể hiểu: *Thuật ngữ báo chí là những từ, ngữ biểu thị các khái niệm, sự vật, hiện tượng thuộc các loại hình báo chí: báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo ảnh, báo mạng điện tử.*

## 3. Sự hình thành, phát triển của thuật ngữ báo chí tiếng Việt

Khác với một số hệ thống thuật ngữ khác như tin học, luật sở hữu trí tuệ... thuật ngữ báo chí tiếng Việt là một hệ thống thuật ngữ có lịch sử hình thành và phát triển khá lâu đời. Sự hình thành và phát triển của hệ thống thuật ngữ báo chí tiếng Việt luôn song hành và gắn liền với sự ra đời và phát triển của nền báo chí Việt Nam. Kể từ khi Gia Định báo-tờ báo đầu tiên của Việt Nam ra đời (1865) cũng là thời điểm bắt đầu xuất hiện các thuật ngữ báo chí tiếng Việt. Theo điều tra, khảo sát của chúng tôi, thuật ngữ báo chí tiếng Việt bắt đầu xuất hiện lẻ tẻ trên một số tờ báo bằng tiếng Việt đầu tiên của Việt Nam ở những năm cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 như: *Gia Định báo*, *Nông cổ Mìm Đàn*, *Lục tỉnh Tân Văn*... Tuy nhiên, vì đây là giai đoạn báo chí Việt Nam chịu sự quản lý chặt chẽ của người Pháp và hầu như không phát triển, cho nên thuật ngữ báo chí tiếng Việt giai đoạn này nhìn

chung xuất hiện với số lượng ít. Các thuật ngữ báo chí xuất hiện đầu tiên phải kể đến là: *tin, báo, in, chủ bút, ký giả (nhà báo), nhật báo (nhật báo), xã thuyết (xã luận), số, kỳ, bản in, nhà in, phát hành...*

Phải sau *Thanh niên* - tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam ra đời thì thuật ngữ báo chí tiếng Việt mới thực sự phát triển và được coi là chính thức ra đời. Sau năm 1925, báo chí tiếng Việt phát triển mạnh và bắt đầu phân hóa theo thể loại và màu sắc chính trị. Vì vậy, một loạt thuật ngữ báo chí cũng xuất hiện để phản ánh sự phát triển và phân hóa đó như *báo, tạp chí, nhật báo, báo định kỳ, báo bí mật, báo công khai, báo hợp pháp, báo bất hợp pháp, chủ báo, người viết báo,...* bên cạnh đó, một số thuật ngữ thuộc các thể loại báo chí cơ bản cũng ra đời trong giai đoạn này như *điều tra, phóng sự, ký chân dung, ký chính luận, tiểu phẩm báo chí, tường thuật, phỏng vấn...*

Theo đánh giá tổng kết của Quang Đạm, tuy vốn thuật ngữ còn khiêm tốn nhưng đã đáp ứng tương đối đầy đủ những nhu cầu đơn giản trong hoạt động nghiệp vụ cũng như trong đời sống lúc bấy giờ<sup>(4)</sup>.

Đến năm 1945, một bộ phận không nhỏ thuật ngữ báo chí tiếng Việt đã hình thành và tiếp tục phát triển. Từ sau cách mạng tháng Tám, số lượng báo chí tăng lên một cách nhanh chóng, nhờ đó thuật ngữ báo chí tiếng Việt càng có điều kiện phát triển. Đặc biệt, với sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của các loại hình báo chí sau này như phát thanh (1945), truyền hình (1970) và báo mạng điện tử (1998) là những dấu mốc quan trọng cho sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của các tiểu hệ thuật ngữ báo chí mới bên cạnh tiểu hệ thống thuật ngữ báo in.

#### 4. Một số đặc điểm cơ bản của thuật ngữ báo chí tiếng Việt

*Thứ nhất*, trong hệ thống thuật ngữ báo chí tiếng Việt, ngoài tính chất chuyên sâu vốn như bản chất của thuật ngữ, chúng còn mang *tính phổ cập*. Đây là một đặc trưng của thuật ngữ báo chí tiếng Việt. Do báo chí là một lĩnh vực hoạt động thông tin, là bộ mặt của toàn bộ đời sống chính trị và tinh thần của xã hội, cho nên hoạt động của báo chí thâm nhập vào tất cả các hoạt động xã hội cũng như các lĩnh vực của đời sống. Điều này đã kéo theo phạm vi hoạt động của hệ thống thuật ngữ khá rộng khá rộng, không chỉ bó hẹp ở lĩnh vực báo chí mà còn được sử dụng thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng. Rất nhiều các thuật ngữ báo chí đã đi vào ngôn ngữ toàn dân và quen thuộc trong đời sống hàng ngày như *báo, tạp chí, phát thanh, truyền hình, tin, tin trong nước, tin quốc tế, bình luận, phóng sự, nhà báo, phóng viên, phóng viên thời sự, phát thanh viên, bình luận viên,...*

*Thứ hai*, ban đầu tất cả báo chí Việt Nam đều do người Pháp thành lập và điều khiển. Cho nên các thuật ngữ báo chí vay mượn thời kỳ đầu chủ yếu có nguồn gốc từ tiếng Pháp như: *măng séc, vi-nhét, fi-lê, ma-két, mo-rát, in ôp-xét, in li-tô, in ti-pô, tit,...* Sau này, trong hoạt động báo chí Việt Nam mở rộng tiếp thu các ứng dụng kỹ thuật hiện đại của báo chí nước ngoài, cho nên các thuật ngữ báo chí vay mượn sau này chủ yếu từ tiếng Anh. Tuy vậy, các thuật ngữ vay mượn chỉ kỹ thuật, phương tiện làm báo có nguồn gốc từ tiếng Pháp nói trên hiện nay vẫn được sử dụng,

<sup>(4)</sup> Quang Đạm (1977), “Con đường phát triển của thuật ngữ báo chí Việt Nam”, *Ngôn ngữ*, (1), tr.20-24.

thậm chí một số thuật ngữ đã được Việt hóa trở nên khá quen thuộc như [bản] *bông*, [bản] *can*, *phông* [chữ], *băng*, *cáp*, *đúp*, *kênh*, *pin*, *phim*...

*Thứ ba*, sự ra đời và phát triển của nền báo chí Việt Nam luôn song hành với lịch sử đấu tranh của dân tộc. Vì vậy, một số tên gọi của thuật ngữ báo chí tiếng Việt cũng mang đậm nét của thời kỳ đấu tranh cách mạng như: *báo chí công khai*, *báo chí bán công khai*, *báo chí bí mật*, *báo chí thực dân*, *báo chí cách mạng*, *báo chí kháng chiến*, *báo chí vô sản*, *báo chí tư sản*, *chế độ báo chí*...

*Thứ tư*, trong quá trình vận động và phát triển, ngày càng có nhiều thuật ngữ báo chí mới xuất hiện, chẳng hạn: *đối tác báo chí*, *giao dịch báo chí*, *kinh tế báo chí*, *thị trường báo chí*, *xuất khẩu báo chí*, *xã hội hóa sản phẩm báo chí*, *công nghệ truyền hình số*, *truyền hình di động*, *công nghệ phát thanh số*... Nhưng cũng có một số thuật ngữ báo chí tiếng Việt cũ mất dần đi như *bị vong lục*, *nghiệp đoàn báo chí*, *tùy viên báo chí*, *tục bản*, *báo chí tư nhân*, *chủ báo*, *chủ nhà in*, *liên hiệp biên tập-kỹ thuật phát thanh*, *băng báo*... Đồng thời một số thuật ngữ đã được thay thế bằng tên gọi khác cho chính xác và phù hợp với thời đại. Chẳng hạn, *xã thuyết* nay được thay bằng *xã luận*, *kí giả* thay bằng *nhà báo*, *ngọ báo* thay bằng *báo buổi trưa*, *ấn loát* thay bằng *in ấn*, *nhật trình* thay bằng *báo*, *chủ bút* thay bằng *tổng biên tập*, *tường trình* thay bằng *tường thuật*, *đình bản* thay bằng *ngừng xuất bản*, *tốc tả* thay bằng *ghi nhanh*, *thẻ tài* thay bằng *thẻ loại*, *thông tín viên* nay thay bằng *phóng viên thường trú*... Có thể thấy, sự vận động, phát triển của thuật ngữ báo chí tiếng Việt đã phản ánh rõ những thay đổi và

phát triển của xã hội cũng như sự phát triển của ngành báo chí.

*Thứ năm*, hiện nay thuật ngữ báo chí là một hệ thống thuật ngữ mở và mang tính chất tổng hợp gồm nhiều thuật ngữ ở các loại hình báo chí khác nhau: báo in, báo phát thanh, báo truyền hình, báo ảnh, báo mạng điện tử. Vì vậy, bên cạnh một số lượng lớn các thuật ngữ chung cho toàn ngành, còn có một số thuật ngữ mang đặc thù của một số loại hình báo chí khá rõ. Chẳng hạn, các thuật ngữ mang đặc thù của báo in: *tạp chí*, *tuần báo*, *phụ trương*, *tập san*, *khổ báo*, *kỳ*, *số*, *số báo*, *số tạp chí*, *số phụ*, *trang báo*, *cột báo*, *người bán báo*, *phiếu đặt báo*...; các thuật ngữ mang đặc thù của báo phát thanh: *phát thanh viên*, *sóng phát thanh*, *kỹ thuật phát thanh*, *nghiệp vụ phát thanh*, *tọa đàm phát thanh*, *phóng sự phát thanh*, *tin tức phát thanh*...; các thuật ngữ mang đặc thù của báo truyền hình: *ghi hình*, *phóng viên truyền hình*, *chương trình truyền hình*, *phim truyền hình*, *công nghệ truyền hình*, *tin truyền hình*...; các thuật ngữ mang đặc thù của báo ảnh: *ảnh chụp*, *ảnh ghép*, *xê-ri ảnh*, *tiêu đề ảnh*, *kỹ thuật in ảnh*, *phòng làm ảnh*, *tin ảnh*, *chùm ảnh*...

Tính chất tổng hợp còn được thể hiện ở việc tác động qua lại lẫn nhau giữa báo chí với các ngành khoa học khác. Báo chí hiện nay được coi là ngành khoa học có liên quan mật thiết đến khá nhiều ngành, không chỉ khoa học xã hội mà cả khoa học tự nhiên. Đặc biệt hiện nay, với việc ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu khoa học hiện đại vào trong kỹ thuật làm báo in, báo ảnh, báo mạng điện tử cũng như quá trình sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình đã đưa đến sự tiếp nhận hàng loạt các thuật ngữ từ các ngành khác vào

trong hệ thống thuật ngữ báo chí. Chẳng hạn như: *nhuận bút, bút danh, bố cục, sự kiện...* (văn học); *bản thảo, phát hành, lưu chiếu, in, chế bản...* (in - xuất bản); *tiếng động, kịch bản, đạo diễn, trường quay*, (điện ảnh); *tiếng, tiếng nhạc, tiếng ồn, ngữ điệu...* (ngôn ngữ); *nhạc, nhạc nổi, nhạc nền, rập nhạc, tiết tấu...* (âm nhạc); *tần số, thiết bị số, tín hiệu, truyền dẫn...* (điện tử) *trạm vệ tinh, bit, truy cập, đường truyền...* (tin học-viễn thông); *khúc xạ, quang phổ màu, thấu kính hội tụ, chỉnh nét...* (vật lý); *nồng độ dung dịch, thuốc bắt sáng, thuốc tráng phim...* (hóa học)...

Thứ sáu, trong hệ thống thuật ngữ báo chí, còn nhiều thuật ngữ chưa được chuẩn hóa, phổ biến nhất là việc tồn tại:

- Thuật ngữ đồng nghĩa, chẳng hạn:
  - Đồng nghĩa do một trong hai thuật ngữ chứa yếu tố phụ không cần thiết: *ảnh ghép, ảnh lắp ghép, ảnh chấp ghép; báo tuần, báo hằng tuần...*
  - Đồng nghĩa do một thuật ngữ được vay mượn theo dạng phiên âm còn thuật ngữ kia là dịch nghĩa: *phòng thu, studio; tit, tiêu đề, đầu đề...*
  - Đồng nghĩa do các thuật ngữ được cấu tạo bằng những yếu tố đồng nghĩa: *bản tin nước ngoài, bản tin quốc tế; báo chí trung ương, báo chí quốc gia...*
  - Đồng nghĩa do một thuật ngữ ở dạng đầy đủ còn một thuật ngữ ở dạng rút gọn: *anten parabol, anten hình parapol...*
  - Đồng nghĩa do cách đặt tên thuật dựa trên những đặc trưng khác nhau của cùng một khái niệm: *báo in, báo viết, báo giấy; báo mạng, báo internet, báo điện tử, báo mạng điện tử; nhật báo, báo ngày, báo hàng ngày, báo hằng ngày...*
  - Đồng nghĩa do một thuật ngữ được đặt theo lối Hán Việt còn thuật ngữ kia đặt

theo lối Thuần Việt: *bản bông, bản in thử; cận cảnh, cảnh gần...*

- Thuật ngữ ghép biểu thị hai hoặc hơn hai khái niệm, đối tượng khác nhau. Về hình thức đó là những thuật ngữ thường chứa liên từ *và*, hoặc *dấu phẩy*. Về nội dung, chúng thường chuyển tải hai hoặc hơn hai khái niệm, đối tượng khác nhau, trong khi tiêu chuẩn về tính chính xác của thuật ngữ đòi hỏi mỗi thuật ngữ chỉ tương ứng với một khái niệm, đối tượng. Ví dụ: *anten phát và thu; ấn phẩm nhật báo, tuần báo; cảnh, ảnh quay chụp ở góc hẹp; cấp và thu hồi giấy phép hoạt động báo chí, công nghệ phát và truyền dẫn tín hiệu truyền hình, khung giờ, thời lượng phát sóng...*

- Thuật ngữ dư thừa các yếu tố không cần thiết: *nguyên tắc của hoạt động báo chí, nhạc hiệu của chương trình, kịch bản cho kí sự truyền hình, chương trình trực tiếp ở ngoài trường quay, bản in thử (đã sửa) sạch, nói vấp (phát thanh viên),...*

Rõ ràng, các thuật ngữ nói trên đều vi phạm đến tính chính xác của thuật ngữ, vì về nguyên tắc, mỗi khái niệm chỉ biểu thị bằng một thuật ngữ và ngược lại một thuật ngữ chỉ biểu thị một khái niệm, đồng thời trong mỗi thuật ngữ không thể có yếu tố dư thừa, vì chúng sẽ làm cho thuật ngữ dài dòng, vi phạm tính ngắn gọn, từ đó cũng làm giảm đi tính chính xác của thuật ngữ. Đối với ngành báo chí, nếu không có được một sự hiểu thống nhất về các từ ngữ chuyên môn thuộc lĩnh vực của mình, chắc chắn không chỉ gây khó khăn trực tiếp cho hoạt động ở các cơ quan báo chí cũng như đối với công tác biên soạn sách, giáo trình phục vụ cho việc nghiên cứu giảng dạy, đào tạo nhà báo, mà còn gây trở ngại cho công chúng trong việc tiếp nhận thông tin trên báo chí. Cho nên,

các thuật ngữ này rất cần được chuẩn hóa.

Như vậy, có thể thấy thuật ngữ báo chí như là một phương tiện khoa học không thể thiếu của ngành báo chí, đồng thời cũng là một tiểu hệ thống trong hệ thống thuật ngữ tiếng Việt nói chung. Bên cạnh những đặc điểm chung, thuật ngữ báo chí tiếng Việt còn mang những đặc trưng riêng, gắn liền với sự ra đời và phát triển của ngành báo chí. Vấn đề quan trọng nhất trong việc nghiên cứu, tìm hiểu về hệ thống thuật ngữ báo chí hiện nay là chỉ ra đúng bản chất của hệ thuật ngữ này bao gồm từ đặc điểm cấu tạo về mặt từ vựng cho đến nội dung ngữ nghĩa của chúng. Việc nghiên cứu chuyên sâu vào bản chất của hệ thuật ngữ báo chí theo chúng tôi là rất cấp thiết, không chỉ có ý nghĩa trong việc cung cấp tri thức về thuật ngữ báo chí mà đó còn chính là cơ sở khoa học khách quan cho việc xây dựng, chuẩn hóa thuật ngữ báo chí, cũng như góp phần vào việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Phan Ái - Nguyễn Tiến Mão (2002), *Ảnh báo chí*, Nxb Chính trị Quốc gia, H.
2. Nguyễn Trọng Báu - Nguyễn Thành Châu - Quang Đạm (1982), *Từ điển thuật ngữ xuất bản báo chí Nga-Anh-Việt*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
3. Hồng Chương, Nguyễn Xuân Dung, Nguyễn Văn Lộc (1984), *Nghiệp vụ báo chí*, Nxb. Tạp chí Công sản, H.
4. Nguyễn Văn Dũng, chủ biên (2002), *Báo phát thanh*, Nxb. Văn hóa thông tin, H.
5. Quang Đạm (1977), “Con đường phát triển của thuật ngữ báo chí Việt Nam”, *Ngôn ngữ*, (1), tr. 20-24.
6. Quang Đạm - Nguyễn Khắc Văn - Lê

Thanh Hương- Nguyễn Trí Dũng (2010), *Từ điển thuật ngữ báo chí xuất bản Anh-Nga-Việt*, Nxb. Thông tin-truyền thông, H.

7. Nguyễn Thị Trường Giang (2011), *Báo mạng điện tử-những vấn đề cơ bản*, Nxb. Chính trị - Hành chính, H.

8. Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb. Thông Tấn (in lần thứ tư), H.

9. Đỗ Quang Hưng (2001), *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

10. Phạm Thành Hưng (2007), *Thuật ngữ báo chí - truyền thông*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

11. Đinh Văn Hường (2006), *Các thể loại báo chí thông tấn*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Mai Thị Loan (2012), *Đặc điểm ngữ nghĩa và cấu tạo của thuật ngữ luật sở hữu trí tuệ tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ ngôn ngữ học, Học Viện Khoa học xã hội.

13. Nguyễn Đình Lương (1993), *Nghề báo nói*, Nxb. Văn hóa-Thông tin, Trung tâm đào tạo phát thanh truyền hình Việt Nam, H.

14. Nguyễn Tiến Mão (2006), *Cơ sở lý luận ảnh báo chí*, Nxb. Thông tấn, H.

15. Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, Vũ Huy Thông, chủ biên (2010), *Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam 1925-2010*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H.

16. Dương Xuân Sơn (2009), *Giáo trình báo chí truyền hình*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.

17. Nguyễn Thị Kim Thanh (2005), *Khảo sát hệ thuật ngữ tin học - viễn thông tiếng Việt*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

18. Nguyễn Vũ Thắng, chủ biên (2005), *Nghề báo*, Nxb. Kim Đồng, H.